

Số : 57/QĐ-BQL

Thuận Bắc, ngày 28 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai dự án hoàn thành Công trình: Hệ thống điện phục vụ vùng sản xuất Cây Sung-Tà Lốc thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2002 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Công trình: Hệ thống điện phục vụ vùng sản xuất Cây Sung-Tà Lốc thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn;

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai:

1.1 Công khai dự án hoàn thành:

(Đính kèm QĐ 378/QĐ-UBND ngày 25/3/2024)

1.2 Thời gian công khai là 30 ngày.

Điều 2. Kế toán BQL dự án đầu tư xây dựng và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công khai tại trụ sở BQL;
- Phòng Văn hóa-Thông tin (Đăng tải trên trang điện tử UBND);
- Như điều 2;
- Lưu BQL.

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHỤ TRÁCH



Nguyễn Đăng Thư

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN
DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2024

(theo Quyết định số 57/QĐ-BQL ngày 28 tháng 5 năm 2024 của BQL đầu tư xây dựng)

Đơn vị: đồng

		TMĐT được duyệt	Giá trị đề nghị QT của chủ đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số					
I	Vốn thiết kế quy hoạch					
1	Dự án ...					
II	Vốn chuẩn bị đầu tư					
1	Dự án ...					
III	Vốn thực hiện dự án					
A	Dự án nhóm B	0	0	0	0	
B	Dự án nhóm C	2.700.000.000	1.973.422.245	1.969.280.752	4.141.493	
01	Hệ thống điện phục vụ vùng sản xuất Cây Sung-Tà Lộc thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn	2.700.000.000	1.973.422.245	1.969.280.752	4.141.493	

Thuận Bắc, ngày 28 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Đăng Thư

Số: 378/QĐ-UBND

Thuận Bắc, ngày 25 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Công trình: Hệ thống điện phục vụ sản xuất Cây Sung - Tà Lốc thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 17/TTr-BQL ghi ngày ngày 15/03/2024 của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Thuận Bắc và ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo thẩm tra số 28/BC-TCKH ngày 25/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành như sau:

- Tên dự án hoàn thành: Hệ thống điện phục vụ sản xuất Cây Sung - Tà Lốc thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn;
- Chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Thuận Bắc;
- Địa điểm xây dựng: xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc;
- Thời gian khởi công, hoàn thành đưa vào sử dụng thực tế: 19/5/2023 - 08/01/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Giá trị QT được duyệt
	Tổng số	2.700.000.000	1.969.280.752
1	Chi GPMB	500.000.000	0
2	Chi phí xây dựng:	1.852.428.461	1.717.715.374
3	Chi phí QLDA:	59.900.800	59.900.800
4	Chi phí TV đầu tư:	178.591.856	174.683.482
5	Chi phí khác:	23.322.589	16.981.096
6	Chi phí dự phòng:	85.756.294	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
2	3	4	5	6	7
Tổng số	2.700.000.000	1.969.280.752	1.918.852.863	50.427.889	0
Vốn NSNN	2.700.000.000	1.969.280.752	1.918.852.863	50.427.889	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	/	/	1.969.280.752	/
Tài sản dài hạn (TS cố định)			1.969.280.752	
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tổn động: không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn NSNN	1.969.280.752	

1.2. Các khoản công nợ của cả dự án tính đến ngày 15/3/2024 là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;

- Tổng nợ phải trả: **50.427.889 đồng.***(Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

2. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

- Tài sản dài hạn: 1.969.280.752 đồng;

- Tài sản ngắn hạn: Không.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện tiến hành thanh toán số vốn còn thiếu của các đơn vị có liên quan theo

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ QUYẾT TOÁN HẠNG MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH
Công trình: Hệ thống điện phục vụ sản xuất Cây Sung - Tà Lóc thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tổng mức đầu tư	Giá trị A-B đề nghị	Giá trị sau thẩm tra	Chênh lệch
I	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, GPMB VÀ TÁI ĐỊNH CƯ	500.000.000	0	0	
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG+THIẾT BỊ	1.852.428.461	1.717.715.374	1.717.715.374	0
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	59.900.800	59.900.800	59.900.800	0
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	178.591.856	174.683.482	174.683.482	0
1	Chi phí lập BCKTKT	98.682.849	98.682.849	98.682.849	0
2	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	11.196.018	10.866.394	10.866.394	0
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	8.954.857	8.954.857	8.954.857	0
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	57.219.741	56.179.382	56.179.382	0
5	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	2.538.391	0	0	0
V	CHI PHÍ KHÁC	23.322.589	21.122.589	16.981.096	-4.141.493
1	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	513.000	513.000	513.000	0
2	Lệ phí thẩm định HSMT thi công xây dựng	1.100.000	0	0	0
3	Lệ phí thẩm định KQ LCNT thi công xây dựng	1.100.000	0	0	0
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	15.390.000	15.390.000	11.248.507	-4.141.493
5	Chi phí bảo hiểm công trình	5.219.589	5.219.589	5.219.589	0
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	85.756.294	0		0
VII	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	2.700.000.000	1.973.422.245	1.969.280.752	-4.141.493



5
CÁC KHOẢN CÔNG NỢ CỦA CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH
Công trình: Hệ thống điện phục vụ sản xuất Cây Sung - Tà Lốc thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn

ĐVT: Đồng

ST T	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số		1.969.280.752	1.918.852.863	50.427.889	0	
1	Cty TNHH Xây lắp điện Ngọc Bích	Xây dựng Công trình	1.717.715.374	1.717.715.374	0	0	
2	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Quản lý dự án	59.900.800	59.900.800	0	0	
3	Cty TNHH TVXD Hưng Thịnh	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	98.682.849	98.682.849	0	0	
4	Cty TNHH TVTK Trung Nguyên	Thẩm tra TKBVTTC vs DT	10.866.394	10.866.394	0	0	
5	Cty TNHH TVTK Trung Nguyên	Lập HSMT và PTĐG HSĐT thi công	8.954.857	8.954.857	0	0	
6	Cty TNHH TVTK Trung Nguyên	Giám sát thi công	56.179.382	17.000.000	39.179.382	0	
7	Phòng Kinh tế-Hạ tầng huyện	Thẩm định BC KT-KT	513.000	513.000	0	0	
8	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	11.248.507		11.248.507	0	
9	Công ty Bảo Minh Ninh Thuận	Chi phí bảo hiểm	5.219.589	5.219.589	0	0	

